

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính và quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính Lĩnh vực Trang thiết bị và công trình y tế được sửa đổi, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1958/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung Lĩnh vực Trang thiết bị và công trình y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới, được sửa đổi và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 10/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 4402/TTr-SYT ngày 28 tháng 8 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 19 (mười chín) thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi trong các lĩnh vực: Khám bệnh, chữa bệnh; Trang thiết bị và công trình y tế; Y tế dự phòng; Y, dược cổ truyền thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

- Sửa đổi 11 TTHC cấp tỉnh lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh được ban hành tại Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới, được sửa đổi và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 10/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai;

- Sửa đổi 03 TTHC cấp tỉnh lĩnh vực Trang thiết bị và công trình y tế được ban hành tại Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính và quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính Lĩnh vực Trang thiết bị và công trình y tế được sửa đổi, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 1958/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết

thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung Lĩnh vực Trang thiết bị và công trình y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai;

- Sửa đổi 02 TTHC cấp tỉnh lĩnh vực Y tế dự phòng được ban hành tại Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới, được sửa đổi và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai;

- Sửa đổi 03 TTHC cấp tỉnh lĩnh vực Y dược cổ truyền được ban hành tại Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai.

(Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024. Các nội dung khác của thủ tục hành chính được ban hành tại Quyết định số 297/QĐ-UBND, Quyết định số 58/QĐ-UBND, Quyết định số 1958/QĐ-UBND, Quyết định số 303/QĐ-UBND, Quyết định số 970/QĐ-UBND, Quyết định số 1647/QĐ-UBND vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Kể từ ngày 01/01/2025 trở đi, mức thu các khoản phí công bố tại Quyết định này thực hiện theo Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính *(được công bố tại Quyết định số 3813/QĐ-BYT ngày 10/10/2023 của Bộ Y tế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/08/2023 của Bộ Tài chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế và Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai).*

Điều 3. Sở Y tế, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Y tế cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính được sửa đổi được công bố theo Quyết định này lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch

vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ Y tế;
- TT. Tỉnh ủy,
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, KGVX, TTHCC, Cổng TTĐT tỉnh.

CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI
THƯỜNG PHẠM VỊ CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA NGÀNH Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2580/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Từ ngày	Từ ngày		
						(Sửa đổi, bổ sung) ¹		(Sửa đổi, bổ sung) ²	
Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh									
1	1.012289	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvuco.ng.dongnai.gov.vn), Công Dịch vụ công Quốc	Sở Y tế	301.000	430.000	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế

¹ Phần chữ In nghiêng là Nội dung sửa đổi, bổ sung.
² Phần chữ In nghiêng là Nội dung sửa đổi, bổ sung.

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí <i>(Sửa đổi, bổ sung)¹</i>		Căn cứ pháp lý <i>(Sửa đổi, bổ sung)²</i>	Ghi chú
						Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ)	Từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ)		
		chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng		gia (https://dichvuco.ng.gov.vn)					chính ban hành Thông tư quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
2	1.012292	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyên tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvuco)	Sở Y tế	301.000	430.000	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. - <i>Thông tư số</i>	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí <i>(Sửa đổi, bổ sung)¹</i>		Căn cứ pháp lý <i>(Sửa đổi, bổ sung)²</i>	Ghi chú
						Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ)	Từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ)		
		năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng		ng.dongnai.gov.vn), Công Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvuco.ng.gov.vn)				43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.	
3	1.012290	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng	Sở Y tế	- Trường hợp (1) hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 131 Nghị định số	- Trường hợp (1) hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 131 Nghị định số	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh, số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (Sửa đổi, bổ sung) ¹		Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ²	Ghi chú
						Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ)	Từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ)		
		ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng		Dịch vụ công tỉnh của (http://dichvuco.ng.dongnai.gov.vn), Công Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvuco.ng.gov.vn)		90/2023/ND-CP; Trường hợp (12) giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Trường hợp (15) người hành nghề đã được cấp chứng chỉ hành nghề chi hành nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 khi bị mất hoặc hư hỏng: 105.000; - Các trường hợp còn lại: 301.000. (Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do	96/2023/ND-CP; Trường hợp (12) giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Trường hợp (15) người hành nghề đã được cấp chứng chỉ hành nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 khi bị mất hoặc hư hỏng: 150.000; - Các trường hợp còn lại: 430.000. (Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do	Khám bệnh, chữa bệnh. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.	Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (Sửa đổi, bổ sung) ¹		Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ²	Ghi chú
						Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ)	Từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ)		
						<p>hợp cấp sai đo lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề)</p> <p>lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề)</p>			
4	1.012278	Cấp giấy phép mới hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ và; 10 ngày làm việc kể	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvuco.ng.dongnai.gov.vn), Công Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvuco.ng.gov.vn)	Sở Y tế	<p>- Bệnh viện: 7.350.000; - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 3.990.000; - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 2.170.000; - Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng sỹ y khoa, Phòng hành nghề)</p> <p>- Bệnh viện: 10.500.000; - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000; - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000; - Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng hành nghề)</p>	<p>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu một số</p>	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế	

Stt	Mã THHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (Sửa đổi, bổ sung) ¹		Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ²	Ghi chú
						Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ)	Từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ)		
			từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhân văn thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị			khám răng hàm mắt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa. Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 3.010.000;	khám răng hàm mắt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000;		
5	1.012279	Cấp lại giấy phép hoạt động khám chữa bệnh, chữa	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực	Sở Y tế	1.050.000 (Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan cấp)	1.500.000 (Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan cấp)	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29 tháng 3 năm 2024

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (Sửa đổi, bổ sung) ¹		Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ²	Ghi chú
						Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ)	Từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ)		
				tuyển trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvuco.ng.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvuco.ng.gov.vn)				<p>một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.</p>	<p>của Bộ trưởng Bộ Y tế</p>
6	1.012280	Điều chỉnh giấy phép khám bệnh, chữa bệnh	- Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực	Sở Y tế	- Trường hợp thay đổi thời gian làm việc hoặc thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thay đổi địa điểm: 1.050.000	- Trường hợp thay đổi thời gian làm việc hoặc thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thay đổi địa điểm: 1.500.000	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết	<p>Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29 tháng 3 năm 2024</p>

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (Sửa đổi, bổ sung) ¹		Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ²	Ghi chú
						Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ)	Từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ)		
			- Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở: Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn ngày kể từ ngày ghi phiếu tiếp nhận hồ sơ và 10 ngày làm việc kể từ	tuyên trên Công Dịch vụ công tỉnh (http://dichvuco.ng.dongnai.gov.vn), Công Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvuco.ng.gov.vn)		- Trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; + Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sĩ y khoa, Phòng khám răng hàm	- Trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; + Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sĩ y khoa, Phòng khám răng hàm mắt, Phòng khám dinh	một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.	của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (Sửa đổi, bổ sung) ¹		Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ²	Ghi chú
						Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ)	Từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ)		
			ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị			mắt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 3.000.000; + Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000; - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 3.010.000.	dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000; + Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000; + Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000.		
7	1.012271	Cấp giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn lương y,	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa,	Sở Y tế	310.000	430.000	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí <i>(Sửa đổi, bổ sung)¹</i>		Căn cứ pháp lý <i>(Sửa đổi, bổ sung)²</i>	Ghi chú
						Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ)	Từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ)		
		người có bài thuốc gia truyền hoặc phương pháp chữa bệnh gia truyền		tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvuco.ng.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvuco.ng.gov.vn)					29 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế
8	1.012272	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với danh chuyên môn lương y, là	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa,	Sở Y tế	- Trường hợp (1) giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21	- Trường hợp (1) giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí <i>(Sửa đổi, bổ sung)¹</i>		Căn cứ pháp lý <i>(Sửa đổi, bổ sung)²</i>	Ghi chú
						Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ)	Từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ)		
		người có bệnh truyền nhiễm		người có bệnh truyền nhiễm					
9	1.002464	Thủ tục cấp giấy xác nhận nội	10 (mười) ngày làm việc, kể từ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính	Sở Y tế	700.000	1.000.000	- Luật quảng cáo ngày 21 tháng 06 năm 2012;	Nội dung thủ tục hành chính

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						(Sửa đổi, bổ sung) ¹			
		đung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvuco.ng.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvuco.ng.gov.vn)		Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ)	Từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ)	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo; - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số quy định liên	thực hiện theo Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí <i>(Sửa đổi, bổ sung)¹</i>		Căn cứ pháp lý <i>(Sửa đổi, bổ sung)²</i>	Ghi chú
						Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ)	Từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ)		
								quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.	
10	1.000562	Thủ tục cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc quyền của	05 (năm) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Sở Y tế	700.000	1.000.000	- Luật quảng cáo ngày 21 tháng 06 năm 2012; - Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19 tháng 8

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí <i>(Sửa đổi, bổ sung)¹</i>		Căn cứ pháp lý <i>(Sửa đổi, bổ sung)²</i>	Ghi chú
						Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ)	Từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ)		
		Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng		hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvuco.ng.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvuco.ng.gov.vn)				2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo; - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. - <i>Thông tư số 43/2024/TT-BTC</i>	năm 2024 của Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí <i>(Sửa đổi, bổ sung)¹</i>		Căn cứ pháp lý <i>(Sửa đổi, bổ sung)²</i>	Ghi chú
						Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ)	Từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ)		
11	1.000511	Thủ tục cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu	10 (mười) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvuco.ng.dongnai.gov.	Sở Y tế	700.000	1.000.000	- Luật quảng cáo ngày 21 tháng 06 năm 2012; - Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo; - Thông tư số 09/2015/TT-BYT	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí <i>(Sửa đổi, bổ sung)¹</i>		Căn cứ pháp lý <i>(Sửa đổi, bổ sung)²</i>	Ghi chú
						Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ)	Từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ)		
		trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo		vn), Công Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvuco.ng.gov.vn)				ngày 25/5/2015 về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí <i>(Sửa đổi, bổ sung)¹</i>		Căn cứ pháp lý <i>(Sửa đổi, bổ sung)²</i>	Ghi chú
						Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ)	Từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ)		
II Lĩnh vực Trang thiết bị và công trình y tế									
12	1.003006	Thu công bố đủ sản phẩm trang bị y tế	Nộp hồ sơ trực tuyến tại Công dịch vụ công trực tuyến và trang thiết bị y tế: http://dmec.moh.gov.vn	0 ngày	Sở Y tế	2.100.000	3.000.000	- Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; - Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế quy định mẫu văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 5652/QĐ-BYT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (Sửa đổi, bổ sung) ¹		Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ²	Ghi chú
						Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ)	Từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ)		
13	1.003029	Thủ tục công bố tiêu chuẩn áp dụng với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B	Nộp hồ sơ trực tuyến tại Công vụ cục trực tuyến về quản lý trang thiết bị y tế: http://dmec.moh.gov.vn	01 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Sở Y tế	2.100.000	3.000.000	- Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế. - Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế. - Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ Y tế quy định mẫu	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 2962/QĐ-BYT ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí <i>(Sửa đổi, bổ sung)¹</i>		Căn cứ pháp lý <i>(Sửa đổi, bổ sung)²</i>	Ghi chú
						Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ)	Từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ)		
								<p>văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế.</p> <p>- Thông tư số 10/2023/TT-BYT ngày 11/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mẫu văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế.</p> <p>- <i>Thông tư số</i></p>	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí <i>(Sửa đổi, bổ sung)¹</i>		Căn cứ pháp lý <i>(Sửa đổi, bổ sung)²</i>	Ghi chú
						Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ)	Từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ)		
14	1.003039	Thủ tục công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	Nộp hồ sơ trực tuyến tại Công vụ dịch công quản lý trang thiết bị y tế: http://dmec.moh.gov.vn	0 ngày	Sở Y tế	2.100.000	3.000.000	43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 5652/QĐ-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế quy định mẫu văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí <i>(Sửa đổi, bổ sung)¹</i>		Căn cứ pháp lý <i>(Sửa đổi, bổ sung)²</i>	Ghi chú
						Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ)	Từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ)		
III Lĩnh vực Y tế dự phòng									
15	1.002944	Thủ tục công bố cơ sở đủ điều kiện xuất sản phẩm chế biến, đóng gói trong lĩnh vực gia	Sau khi tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực	Sở Y tế	210.000	300.000	- Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 5083/QĐ-BYT ngày 29/10/2019 của Bộ

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (<i>Sửa đổi, bổ sung</i>) ¹		Căn cứ pháp lý (<i>Sửa đổi, bổ sung</i>) ²	Ghi chú
						Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ)	Từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ)		
		dùng và y tế		tuyên trên Công Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvuco.ng.dongnai.gov.vn), Công Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvuco.ng.gov.vn)				21 tháng 11 năm 2007; - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Luật Dầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều	Trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (Sửa đổi, bổ sung) ¹		Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ²	Ghi chú
						Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ)	Từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ)		
16	1.002467	Thủ tục công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia	Sau khi tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Sở Y tế	210.000	300.000	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 5083/QĐ-BYT ngày 29/10/201

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						(Sửa đổi, bổ sung) ¹ Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ)	Từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ)		
		dùng và y tế bằng chế phẩm		hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvuco.ng.dongnai.gov.vn), Công Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvuco.ng.gov.vn)				21 tháng 11 năm 2007; - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Luật Dầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều	9 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên chủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí <i>(Sửa đổi, bổ sung)¹</i>		Căn cứ pháp lý <i>(Sửa đổi, bổ sung)²</i>	Ghi chú
						Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ)	Từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ)		
IV Lĩnh vực Y Dược cổ truyền									
17	1.012418	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa,	Sở Y tế	1.750.000	2.500.000	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023; - Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024 của Bộ Y tế quy định cấp giấy chứng nhận	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 642/QĐ-BYT ngày

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí <i>(Sửa đổi, bổ sung)¹</i>		Căn cứ pháp lý <i>(Sửa đổi, bổ sung)²</i>	Ghi chú
						Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ)	Từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ)		
		pháp chữa bệnh gia		tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvuco.ng.dongnai.gov.vn), Công Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvuco.ng.gov.vn)					16 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế
								<p>Lương Y, giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền và kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;</p> <p>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</p> <p>- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu một số</p>	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (Sửa đổi, bổ sung) ¹		Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ²	Ghi chú
						Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ)	Từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ)		
18	1.012415	Cấp giấy chứng nhận lương y theo định cho các tương quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	35 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvuco.ng.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvuco.ng.gov.vn)	Sở Y tế	1.750.000	2.500.000	<p><i>Khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.</i></p> <p>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023; - Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024 của Bộ Y tế quy định cấp giấy chứng nhận lương y, giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền và kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC</p>	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 642/QĐ-BYT ngày 16 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí		Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ²	Ghi chú
						Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ)	Từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ)		
19	1.012416	Cấp giấy chứng nhận lương theo định các tương	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành	Sở Y tế	1.750.000	2.500.000	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023; - Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024 của Bộ Y tế quy định cấp	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 642/QĐ-

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí <i>(Sửa đổi, bổ sung)¹</i>		Cơ sở pháp lý <i>(Sửa đổi, bổ sung)²</i>	Ghi chú
						Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ)	Từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ)		
		định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT		phổ biến Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvuco.ng.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvuco.ng.gov.vn)				giấy chứng nhận Lương y, giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền và kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy	BYT ngày 16 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (Sửa đổi, bỏ sung) ¹		Cơ sở pháp lý (Sửa đổi, bỏ sung) ²	Ghi chú
						Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ)	Từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ)		
									định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.